**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKII**

 **MÔN ĐỊA LÝ 8**

**I. HỆ THỐNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Vị trí địa lí và hình dạng của lãnh thổ Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?**

**- Thuận lợi**

+ Phát triển nhiều ngành kinh tế khác nhau (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ...)

+ Hội nhập và giao lưu dễ dàng với các nước Đông Nam Á và thế giới trong xu hướng quốc tế hóa và toàn cầu nền kinh tế thế giới...

**- Khó khăn:**

+ Luôn phải phòng chống thiên tai (Bão, lũ lụt, cháy rừng..)

+ Bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ ( Đất liền, biển và vùng trời) trước nguy cơ kẻ thù lăm le xâm chiếm...

**2.** **Trình bày đặc điểm các khu vực đồi núi, đồng bằng ở nước ta.**

**a. Khu vực đồi núi.**

- Khu vực đồi núi chia thành 4 vùng:

***a.1) Vùng núi Đông Bắc***

- Là một vùng đồi núi thấp nằm ở tả ngạn sông Hồng.

- Có những cánh cung lớn và trung du phát triển rộng.

- Địa hình Caxtơ khá phổ biến.

***a.2) Vùng núi Tây Bắc***

- Là những dải núi cao, những sơn nguyên đá vôi hiểm trở nằm song song, kéo dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam

- Khu vực còn có những đồng bằng nhỏ trù phú nằm ở giữa vùng núi cao như: Mường Thanh, Nghĩa Lộ...

***a.3) Vùng Trường Sơn Bắc.***

- Dài khoảng 600km.

- Là vùng núi thấp, 2 sườn không đối xứng.

- Sườn Đông hẹp và dốc, có nhiều núi nằm ngang chia cắt đồng bằng

***a.4) Vùng Trường Sơn Nam***

- Là vùng đồi núi và cao nguyên hùng vĩ.

- Đất đỏ badan dày, xếp thành từng tầng trên các độ cao 400m, 800m, 1000m

***\* Ngoài ra còn có địa hình bán bình nguyên Đông Nam Bộ và vùng đồi trung du Bắc Bộ.***

**b. Khu vực đồng bằng**

***a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu sông lớn.***

- Có 2 đồng bằng lớn: Đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Đây là hai vùng nông nghiệp trọng điểm của cả nước.

- Đồng bằng sông Hồng: 15.000km2

- Đồng bằng sông Cửu Long: 40.000km2

***b. Các đồng bằng duyên hải Trung Bộ.***

- Diện tích khoảng 15.000km2

- Chia thành nhiều đồng bằng nhỏ, hẹp kém phì nhiêu.

**3. Hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn do biển đem lại cho nước ta? Bản thân em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường biển của nước ta?**

\* **Thuận lơi**:

- Thủy sản: phong phú, có nhiều loại có giá trị (cá, tôm, cua…)

- Khoáng sản: Dầu mỏ, khí đốt, muối, cát…

- Giao thông vận tải biển…

- Du lịch: Bờ biển có nhiều bãi tắm đẹp, nổi tiếng…

 \* **Khó khăn**:

- Do tiếp giáp với biển nên nước ta thường xuyên bị ảnh hưởng bởi các cơn bão từ biển, gây không ít tổn thất to lớn về người và của…

- Phải đề cao vấn để bảo vệ an ninh quốc phòng…

**\* Biện pháp bảo vệ môi trường biển của HS**:

- Không xả rác bừa bãi khi đi tắm biển.

- Tuyên truyền vận động bạn bè, người thân không có những việc làm gây ô nhiễm môi trường biển như xả rác, đánh bắt cá đúng quy định của PL.

- Không thải các chất thải chưa qua xử lý xuống biển…

- Tham gia trồng cây xanh…

…

**4. Cho bảng số liệu sau:**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 (đơn vị: USD).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nước | GDP/người | Nước | GDP/người |
| Xin-ga-po | 20704 | Thái Lan | 1870 |
| Bru-nây | 12300 | Việt Nam | 415 |
| Ma-lai-xi-a | 3680 | Cam-pu-chia | 280 |

1. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của các nước ASEAN theo bảng số liệu trên.
2. Từ biểu đồ đã vẽ rút ra nhận xét về GDP/người của các nước ASEAN năm 2001.

**5. Cho bảng số liệu:**

*Cơ cấu GDP của nước ta năm 2015. (Đơn vị %)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngành** | **2015** |
| Nông nghiệp | 17,00 |
| Công nghiệp | 43,27 |
| Dịch vụ | 39,73 |

Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP của nước ta năm 2015 và nhận xét.

**II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

Câu 1: Đông Nam Á là cầu nối giữa 2 đại dương và châu lục:

1. Thái Bình Dương với Bắc Băng Dương và Châu Á với Châu Âu
2. Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương và Châu Á với Châu Đại Dương
3. Đại Tây Dương với Ấn Độ Dương và Châu Á với Châu Phi
4. Đại Tây Dương với Bắc Băng Dương và Châu Á với Châu Mĩ

Câu 2: Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân cư Đông Nam Á năm 2002 là:

1. 1,2% C. 1,4%
2. 1,3% D. 1,5%

Câu 3: Hiện nay Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) có bao nhiêu thành viên?

1. 10 thành viên C. 12 thành viên
2. 11 thành viên D. 13 thành viên

Câu 4:Vịnh nào của nước ta đã được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới?

A. Vịnh Hạ Long; B. Vịnh Dung Quất;

C. Vịnh Cam Ranh; D. Vịnh Thái Lan.

Câu 5: Điểm cực Tây của phần đất liền lãnh thổ nước ta thuộc tỉnh ?

a. Cà Mau b. Hà Giang c. Điện Biên d. Khánh Hòa

Câu 6: Từ Đông sang Tây phần đất liền của lãnh thổ nước ta mở rộng ?

a. 17 kinh độ b. 9 kinh độ c. 7 kinh độ d. 8 kinh độ

Câu 7: Diện tích phần biển của lãnh thổ nước ta là khoảng ?

a. 2 triệu km2 b. 1 triệu km2 c. 3 triệu km2 d. 11 triệu km2

Câu 8: Điểm cực Nam của phần đất liền lãnh thổ nước ta thuộc tỉnh?

a. Cà Mau b. Hà Giang c. Điện Biên d. Khánh Hòa

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 9:  | Đường bờ biển nước ta dài? |
| a. | 1650km  | b. | 3230km |
| c. | 2600km | d. | 3260km |

Câu 10: Công cuộc đổi mới của đất nước ta bắt đầu vào những năm

 A. 1945. B. 1975. C. 1986. D. 2000.

Câu 11: Đâu **không phải** là đặc điểm nổi bật của tự nhiên Việt Nam?

 A. Nằm ở vị trí nội chí tuyến, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

 B. Cầu nối giữa Đông Nam Á đất liền và hải đảo.

 C. Vị trí tiếp xúc giữa các luồng gió mùa và sinh vật.

 D. Nằm ở vị trí ngoại chí tuyến, ảnh hưởng của gió mùa tây bắc.

Câu 12: Phần lớn các mỏ khoáng sản nước ta có trữ lượng

 A. nhỏ. B. vừa và nhỏ.

 C. lớn. D. rất lớn.

Câu13: Cho biết nhận định sau đây nói về điểm cực nào của Tổ quốc ?

*“ Nơi có vịnh Vân Phong - một trong những vịnh biển đẹp nhất Việt Nam”.*

 A. Cực Bắc. B. Cực Tây. C. Cực Nam . D. Cực Đông.

Câu 14: Trên bản đồ hành chính Việt Nam có bao nhiêu tỉnh thành ven biển?

 A. 27 . B. 28. C. 29. D. 30.

Câu 15: Cho biết tỉnh thành nào sau đây vừa giáp biển vừa giáp Trung Quốc?

 A. Đà Nẵng. B. Hà Giang.

 C. Quảng Ninh. D. Thừa Thiên Huế.

Câu 16: *Phần biển Việt Nam tiếp giáp với lãnh thổ phần đất liền ở các phía ?*

a. Bắc, Tây Nam, Đông. b. Bắc, Tây Bắc, Đông

c. Đông, Nam, Tây Nam. d. Bắc, Tây Nam, Đông.

**..........Hết.........**